TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 7 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Trần Thị Chín;
2/ Ông Trần Đức Hòa.
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Anh Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông An Bắc Lừng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Thị Kim H, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai
Căn cước công dân số: 075186016116
Nơi cư trú: khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (Nay là thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai); Nghề nghiệp: thu mua phế liệu; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th và bà Lâm Thị V; Bị cáo có chồng tên Hà Kim T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2025 đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/02/2025, Phạm Thị Kim H đi nhờ xe của một người phụ nữ (không rõ nhân thân) đến thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn 2, xã B, tỉnh Đồng Nai) mua 10 gói ma túy đá với giá 2.000.000 đồng từ một người đàn ông không rõ lai lịch. Sau đó, Phạm Thị Kim H đi nhờ xe của một người khác về nhà tại khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai). Phạm Thị Kim H cho số ma túy vừa mua được vào một bọc nylon màu vàng có chữ 'KINH DO bánh mì tươi vị lá dứa' rồi dùng băng keo màu xanh quấn lại, cất trong nhà vệ sinh để sử dụng dần.

Trưa ngày 07/02/2025, Trương Đình T và Lê Thanh Nh đến nhà Phạm Thị Kim H để đòi nợ số tiền 600.000 đồng. Lúc này Phạm Thị Kim H đang sử dụng ma túy nhưng chỉ có mình Phạm Thị Kim H sử dụng. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Công an xã B, tỉnh Đồng Nai) kiểm tra, phát hiện số ma túy đang cất giấu nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 13/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng, đựng trong một gói nylon gửi giám định là mai túy. Loại Methamphetamine có khối lượng 1,6978 gam.

Tại Cáo trạng số 61/CT –VKS.BĐ ngày 22/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) truy tố bị cáo Phạm Thị Kim H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim H từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì số 179 của Phòng Kỹ thật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước và 01 phong bì đựng mảnh vỡ thủy tinh.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Thị Kim H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai) , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Kim H thừa nhận vào ngày 07/02/2025 Phạm Thị Kim H có hành vi tàng trữ 1,6978 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong một bọc nylon

màu vàng có chữ 'KINH DO bánh mì tươi vị lá dứa' rồi dùng băng keo màu xanh quấn lại, cất trong nhà vệ sinh tại nhà thuộc khu Đ, thị trấn Đ, huyện B tỉnh Bình Phước (nay là thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai) với mục đích sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định Phạm Thị Kim H có hành vi tàng trữ trái phép trữ 1,6978 gam ma túy, loại Methamphetamine. Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phạm Thị Kim H đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai) truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có con còn nhỏ; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử xét thấy để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 179 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước là vật cấm lưu hành, tàng trữ và mảnh vỡ thủy tinh đựng trong phong

bì là dụng cụ sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định và gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các nội dung khác:

[7.1] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7.2] Người đàn ông bán ma túy cho Phạm Thị Kim H, không xác minh được nhân thân, lý lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai) tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.3] Đối với Hà Viết T là chồng của Phạm Thị Kim H và đối với Trương Đình T, Lê Thanh Nh đến gặp Phạm Thị Kim H để lấy tiền, không biết và không có hành vi giúp sức cho Phạm Thị Kim H cất giấu ma túy và không có tài liệu nào khác chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Phước (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai) không đề nghị, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.4] Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7.5] Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thị Kim H

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong ký hiệu 179 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước và mảnh vỡ thủy tinh đựng trong phong bì *(theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 0010241 ngày 17/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Phước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).*

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị Kim H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh